

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 455 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

1.1. Mục đích

- Xác định rõ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn cho việc xây dựng dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

- Việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan với dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) nhằm đảm bảo thể chế hoá đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đồng thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

1.2. Yêu cầu

- Thực hiện một cách toàn diện, khách quan, kỹ lưỡng và có hệ thống đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

- Bảo đảm có sự kế thừa các quy định đang phát huy hiệu quả tích cực, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp với các quy định khác trong hệ thống pháp luật, với thực tiễn và trong tình hình mới.

- Tổng hợp đầy đủ, rõ ràng, chính xác kết quả rà soát, có phân tích, đánh giá đối với từng quy định của dự thảo Luật.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. Phạm vi

Rà soát toàn diện các nội dung của đường lối, chính sách của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

2.2. Nội dung

- Đánh giá sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.
- Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, phù hợp, khả thi của hệ thống pháp luật.
- Đánh giá tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2.3. Đối tượng rà soát

- Các chủ trương, đường lối của Đảng.
- Các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ...).
- Các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên; các khuyến nghị của các tổ chức quốc tế liên quan đến vấn đề nuôi con nuôi.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã được rà soát: 18 văn bản.

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khoá IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó yêu cầu: “Nhà nước tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ đồng bào ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn sinh sống, hội nhập vào đời sống xã hội nước sở tại, đồng thời duy trì quan hệ gắn bó với quê hương, đất nước”; “Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài về thăm quê hương, thân nhân, thờ cúng tổ tiên” (mục 1).

- Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khoá IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, trong đó yêu cầu:

“Tăng cường hơn nữa sự gắn bó của người Việt Nam ở nước ngoài với đất nước. Mọi người Việt Nam ở nước ngoài đều được khuyến khích, tạo điều kiện trở về thăm quê hương” (mục 2).

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với nhiệm vụ “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”; “Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử” (mục 1 phần III).

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 với các mục tiêu liên quan đến cải cách thủ tục hành chính: “Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; ... Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau”; “...loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có”; “Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân” (mục 2 phần III); cải cách tổ chức bộ máy nhà nước với mục tiêu “Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước” (mục 3 phần III).

- Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, trong đó yêu cầu: “Đổi mới, đa dạng hoá các hình thức, linh hoạt trong triển khai vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, đóng góp tích cực vào sự phát triển của nước sở tại, trở thành cầu nối, góp phần thúc đẩy quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định nhiệm vụ “đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của

các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh” (mục 5 phần III) và yêu cầu “đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp...” (mục 6 phần IV).

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới “... Phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm...” (mục 3 phần III).

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc yêu cầu “...nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, bảo đảm cho trẻ em được thụ hưởng lợi ích tốt nhất...”(mục 1), “Hoàn thiện chính sách, pháp luật; tiêu chuẩn, quy trình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em phù hợp giai đoạn mới, đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em” (mục 2).

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đề ra các quan điểm chỉ đạo: “Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”...; “Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế”.

- Thông báo kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp thứ nhất của Ban chỉ đạo: “Trong năm 2025, ...100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện” (điểm 5 mục 2).

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới xác định phương hướng, nhiệm vụ “Đẩy mạnh hội nhập quốc tế

về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước” (mục 4, phần II).

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả giao cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu đàn quản triệt nguyên tắc, yêu cầu và chỉ đạo thực hiện tốt 08 nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có: “đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng các dự án luật”, “rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển” (mục 1.5 phần II).

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó yêu cầu “hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đầy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương” (mục 5).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: “Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành Trung ương”, “Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; ... Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, xác định quan điểm chỉ đạo “Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước” (mục 3 Phần I); “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” (mục 2 phần III).

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó yêu cầu “các Bộ ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có” (mục 4).

- Kết luận số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng uỷ Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đề ra giải pháp “thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình – cộng đồng” (mục 3).

- Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định quan điểm chỉ đạo “Phát triển văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” (mục 1 phần I) và đề ra một trong các chỉ tiêu “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển...” (mục 2 phần II).

- Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định “Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, ...” (mục 1).

Đánh giá về sự phù hợp của dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

Các quy định tại dự thảo Luật đã thể chế hóa đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối và định hướng của Đảng như đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương thông qua việc quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (bao gồm cả việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi), tăng cường chuyển đổi số thông qua việc quy định về việc xây dựng, quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi để phục vụ công tác giải quyết nuôi con nuôi, đơn giản hoá, cắt giảm thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính về nuôi con nuôi theo Nghị quyết số 28-NQ/TW, Nghị quyết số 60-NQ/TW...

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

Có 17 văn bản pháp luật là Bộ luật, Luật, Nghị quyết, Nghị định và Thông tư liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), trong đó bao gồm:

- Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV ngày 16/6/2025;

- 06 Bộ luật, Luật (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Luật Trẻ em năm 2016; Luật Giao dịch điện tử năm 2023; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Dân số năm 2025, Luật Hộ tịch năm 2026);

- 02 Nghị quyết của Quốc hội (Nghị quyết số 142/2024/QH15 tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV ngày 29/6/2024; Nghị quyết số 190/2025/QH15 tại kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khoá XV ngày 19/02/2025);

- 01 Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu);

- 06 Nghị định (Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Nghị định 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội);

- 01 Thông tư (Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung, biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

Qua rà soát, các nội dung dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) được quy phạm hóa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, cụ thể như sau:

- Tính hợp hiến, hợp pháp: Các nội dung dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến sau khi được quy phạm hóa bảo đảm không trái với Hiến pháp, được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định.

- Tính đồng bộ, thống nhất: Các nội dung dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến sau khi được quy phạm hóa bảo đảm phù hợp, hài hòa, không mâu thuẫn, chồng

chéo giữa các quy phạm pháp luật, các văn bản pháp luật và các ngành luật tạo nên một hệ thống pháp luật mạch lạc, nhất quán để thực hiện mục tiêu chung. Ví dụ: Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011, quy định trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên được giải quyết cho làm con nuôi phải được sự đồng ý của trẻ em đó, Luật Trẻ em có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017 quy định trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải lấy ý kiến của trẻ em khi thực hiện chăm sóc thay thế, trong khi theo Điều 61 Luật Trẻ em, nuôi con nuôi là một trong bốn hình thức chăm sóc thay thế. Vì vậy, dự kiến các quy định của Luật Nuôi con nuôi sẽ được sửa đổi để đảm bảo thống nhất với Luật Trẻ em.

- Tính phù hợp, khả thi: Các nội dung dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến được quy phạm hóa bảo đảm thực thi hiệu quả trong thực tiễn, phù hợp với bối cảnh đất nước trong tình hình mới: chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính... hoặc việc hướng đến tận dụng nguồn nhân lực sẵn có là người làm công tác xã hội để tham gia hoạt động hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi và sau giải quyết nuôi con nuôi đảm bảo triển khai thực hiện được ngay mà không tốn kém chi phí và thời gian đào tạo.

3. Điều ước quốc tế, các khuyến nghị của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế và các văn bản hợp tác có liên quan đến dự thảo Luật

- Tổng số điều ước quốc tế và các khuyến nghị liên quan đến dự thảo Luật: 32 văn bản, bao gồm:

+ Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em (Công ước CRC)

Công ước được thông qua và đề nghị cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 44-25 ngày 20/11/1989 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc. Công ước có hiệu lực từ ngày 02/9/1990, theo Điều 49 của Công ước. Việt Nam phê chuẩn ngày 20/02/1990.

+ Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Công ước La Hay năm 1993)

Công ước được các nước thành viên tham dự khóa họp thứ 17 của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế ký ngày 29/5/1993 và có hiệu lực từ ngày 1/5/1995. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước này và chính thức trở thành thành viên Công ước từ ngày 01/02/2012.

+ Các Điều ước quốc tế song phương, Thỏa thuận quốc tế song phương trong lĩnh vực nuôi con nuôi, các văn bản hợp tác khác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam:

(i) 05 Hiệp định song phương và 03 Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi gồm: Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hoà Pháp, Vương quốc Đan Mạch, Cộng hòa Italia, Liên bang Thụy Sĩ, Vương quốc Tây Ban Nha; Thỏa thuận hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ tỉnh bang Ontario, bang British Columbia và bang Alberta.

(ii) Các văn bản hợp tác khác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế:

Việt Nam đã ký và duy trì thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế trong khuôn khổ Công ước La Hay với các nước và vùng lãnh thổ là thành viên của Công ước này, bao gồm: Bản ghi nhớ về việc áp dụng thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giữa Cơ quan Trung ương của Việt Nam và Cơ quan Trung ương của Ai Len, Đức, Cộng đồng Pháp ngữ Bỉ, Cộng đồng Hà Lan ngữ Bỉ, Na Uy, Lú-xăm-bua, Man-ta; bang Quebec (Ca-na-đa), Công hàm thiết lập mối quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế giữa Cơ quan Trung ương Việt Nam và Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Hoa Kỳ; Văn bản thiết lập mối quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế giữa Cơ quan Trung ương Việt Nam và Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Thụy Điển.

+ Các văn bản hướng dẫn của Liên hợp quốc và Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế trong khuôn khổ các Công ước nêu trên: (i) Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Chăm sóc Thay thế cho Trẻ em (Nghị quyết A/RES/64/142 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc năm 2010) là tài liệu quốc tế quan trọng thiết lập các tiêu chuẩn nhằm đảm bảo quyền của trẻ em không được chăm sóc bởi cha mẹ. Hướng dẫn nhấn mạnh việc ưu tiên chăm sóc gia đình, chỉ sử dụng chăm sóc thay thế (như nhận con nuôi, chăm sóc nuôi dưỡng bởi họ hàng, hoặc chăm sóc thay thế tại các gia đình không phải họ hàng) khi cần thiết và đặt lợi ích tốt nhất của trẻ làm ưu tiên hàng đầu; (ii) Sách Hướng dẫn số 1 và số 2 về thực hiện tốt Công ước La Hay năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Sách Hướng dẫn số 1); (iii) Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế do Hội đồng chung về chính sách và pháp luật Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thông qua năm 2023 (Bộ Công cụ).

+ 08 Hiệp định tương trợ tư pháp: Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Ba Lan; Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự với Bê-la-rút; Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Bun-ga-ri; Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự giữa Việt Nam và Hungary; Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Việt Nam và Mông Cổ; Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về dân sự và hình sự với Tiệp Khắc (Séc và Xlôvia kế thừa); Hiệp định tương trợ tư

pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự với Nga; Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự với U-crai-na.

- Kết quả rà soát cho thấy, các nội dung dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) bảo đảm tính tương thích, thống nhất với các điều ước quốc tế.

4. Phụ lục kèm theo Báo cáo

Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, HCTP.



Nguyễn Thanh Ngọc